

Số: 45 /2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 21 của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 07/TTr-KCN ngày 04 tháng 5 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2017 và thay thế Quyết định số 68/2008/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2008 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✓*

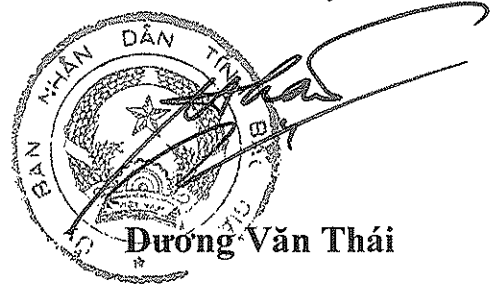
Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: KH&ĐT, NV;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BHXH tỉnh, Cục Thuế, Chi cục Hải quan quản lý các KCN;
- Lưu: VT, Nam.CN.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TPCNN;
- + Chuyên viên: ĐT, XD, TN, MT, NC, TH;
- + Trung tâm Thông tin.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Văn Thái

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước đối với các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2017/QĐ-UBND ngày 11 /5/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu, cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là KCN) trên địa bàn tỉnh do Ban Quản lý các khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là BQL) được giao quản lý .

2. Đối tượng áp dụng:

Bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, địa phương theo quy định pháp luật và Quy chế này.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các cơ quan, địa phương.

3. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan, địa phương; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong mỗi nội dung phối hợp.

4. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhà đầu tư trong các KCN thuộc phạm vi điều chỉnh theo khoản 1 Điều 1 Quy chế này.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Công tác quy hoạch, bồi thường - giải phóng mặt bằng và xây dựng trong các KCN.

2. Quản lý nhà nước về đầu tư, doanh nghiệp.

3. Quản lý nhà nước về môi trường.

4. Quản lý nhà nước về lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch bệnh, bảo hiểm xã hội.

5. Quản lý an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, sử dụng an toàn lưới điện.

6. Quản lý xuất nhập khẩu, thuế.
7. Xây dựng Đảng, Đoàn thể và lực lượng vũ trang.
8. Công tác thanh tra, kiểm tra trong các KCN.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với các KCN.
2. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra.
3. Tổ chức họp, sơ kết, tổng kết công tác phối hợp.
4. Các hình thức khác.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phối hợp trong công tác quy hoạch, bồi thường - giải phóng mặt bằng và xây dựng trong các KCN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với BQL trong công tác lập quy hoạch phát triển các KCN; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền để người dân hiểu được chủ trương phát triển các KCN của tỉnh; phối hợp với BQL và chủ đầu tư hạ tầng các KCN công bố quy hoạch các KCN.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư hạ tầng các KCN, chính quyền địa phương và BQL trong công tác bồi thường - giải phóng mặt bằng các KCN, kịp thời giao đất cho các chủ đầu tư hạ tầng các KCN hoặc nhà đầu tư thứ cấp (nếu có) triển khai dự án, bảo đảm tiến độ theo cam kết.
3. BQL có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các KCN lập quy hoạch chi tiết các KCN; chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các KCN bố trí kinh phí chi trả ngay sau khi phương án bồi thường - giải phóng mặt bằng các KCN được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. BQL có trách nhiệm yêu cầu các nhà đầu tư gửi hồ sơ đến Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để thẩm định thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
5. BQL có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng quản lý nhà nước về chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật KCN do Sở Xây dựng quản lý.
6. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với BQL thực hiện giám định sự cố và giải quyết sự cố công trình trong KCN.

7. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất quy hoạch phát triển các ngành nghề thu hút đầu tư trong các KCN.

Điều 6. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư, doanh nghiệp

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ dự án đầu tư do BQL gửi trình xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương đầu tư đối với dự án; đối với các dự án thuộc diện xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trao đổi thông tin (qua điện thoại, email hoặc văn bản) với BQL trước khi thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp đăng ký thành lập tại các KCN của tỉnh.

3. Khi thực hiện đăng ký đầu tư vào các KCN cho các nhà đầu tư, ngoài việc thực hiện sao y giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật, BQL có trách nhiệm gửi bản sao y đến Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có KCN.

4. Hằng năm, BQL có trách nhiệm đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án đầu tư trong các KCN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (nơi có KCN) để nắm tình hình, phối hợp quản lý.

5. BQL có trách nhiệm điều chỉnh, thu hồi, cấp lại chấp thuận đầu tư, giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (nay là giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) của các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài do Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp đầu tư vào các KCN.

Điều 7. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về môi trường

BQL có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh và các cơ quan, địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, và Điều 10 Quy chế phối hợp quản lý môi trường khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 584/2013/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch bệnh, bảo hiểm xã hội

1. BQL thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật hiện hành và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Định kỳ 06 tháng một lần gửi báo cáo tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong KCN về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (nơi có KCN) để phục vụ công tác thống kê, đôn đốc, quản lý tình hình chấp hành pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội.

2. Hàng quý, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm thông báo về tình hình thu nộp, nợ đọng bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp trong KCN về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, BQL, Liên đoàn lao động tỉnh, Công an tỉnh để phối hợp theo dõi, đôn đốc, quản lý, xử lý.

3. Công an tỉnh và BQL hằng tháng có trách nhiệm trao đổi thông tin bằng văn bản về tình hình cấp giấy phép lao động, cấp thẻ tạm trú, thị thực cư trú và hoạt động của người nước ngoài làm việc trong các KCN.

4. Khi phát hiện tranh chấp lao động trong các KCN, BQL có trách nhiệm thông báo cho Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Liên đoàn lao động tỉnh để Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi xảy ra tranh chấp và các cơ quan liên quan giải quyết theo thẩm quyền, bảo đảm trật tự, ổn định sản xuất của doanh nghiệp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan.

5. Sở Y tế có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ với BQL trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ khâu thẩm định cấp phép, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở ăn uống phục vụ người lao động đến khâu quản lý và xử lý sự cố về an toàn thực phẩm tại các KCN. Phối hợp với BQL trong quá trình quản lý sức khỏe của người lao động và dịch bệnh trong các KCN.

6. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với BQL, Công an tỉnh trong giải quyết các vụ việc liên quan đến lãnh sự đối với người nước ngoài làm việc trong các KCN hoặc đón tiếp đoàn khách nước ngoài đến làm việc với tỉnh liên quan đến KCN.

Điều 9. Phối hợp trong công tác quản lý an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và sử dụng an toàn lưới điện

1. Khi phát hiện nguy cơ xảy ra hoặc xảy ra vụ việc mất an ninh trật tự, cháy nổ trong các KCN, cơ quan phát hiện có trách nhiệm thông báo với BQL, Công an tỉnh và chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết kịp thời, đảm bảo an ninh trật tự, tính mạng, tài sản của doanh nghiệp và người lao động.

2. BQL có trách nhiệm chỉ đạo các chủ đầu tư hạ tầng các KCN và nhà đầu tư thứ cấp trong các KCN giải phóng các công trình vi phạm hành lang lưới điện.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Bắc Giang kiểm tra định kỳ công trình cấp điện thuộc tài sản của doanh nghiệp để đảm bảo vận hành an toàn, tránh để xảy ra mất điện cả đường dây ảnh hưởng đến các doanh nghiệp khác.

4. BQL có trách nhiệm trao đổi với Công ty điện lực Bắc Giang trước khi thực hiện đăng ký đầu tư cho các dự án sử dụng từ 5MW điện trở nên.

Điều 10. Phối hợp trong công tác quản lý xuất nhập khẩu, thuế

1. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với BQL trong việc xác nhận ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp trong KCN.

2. Hằng quý Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan quản lý các KCN thông báo bằng văn bản với BQL về tình hình thu nộp, nợ đọng thuế của các doanh nghiệp trong KCN để phối hợp theo dõi, đôn đốc.

Điều 11. Phối hợp quản lý nhà nước về giao thông

BQL có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông Vận tải thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Thẩm định các dự án đầu tư hạ tầng giao thông ngoài hàng rào các KCN thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Quản lý nhà nước về giao thông đối với công trình hạ tầng giao thông ngoài hàng rào các KCN.
3. Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm Luật giao thông đường bộ trong các KCN.
4. Nghiên cứu, dự báo nhu cầu đi lại của cán bộ, công nhân viên, nhân dân từ các trung tâm thành phố, huyện đến làm việc tại các Khu công nghiệp để hình thành tuyến vận tải khách công cộng bằng xe buýt.

Điều 12. Phối hợp trong công tác xây dựng Đảng, đoàn thể và lực lượng vũ trang

1. BQL có trách nhiệm phối hợp với Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh trong công tác thành lập, hoạt động và giải thể các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tại các doanh nghiệp trong KCN theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. BQL có trách nhiệm phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh trong công tác thành lập, hoạt động và giải thể các tổ chức Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp trong KCN theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
3. BQL có trách nhiệm phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang trong công tác thành lập, hoạt động và giải thể lực lượng dân quân tự vệ các các doanh nghiệp theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP, ngày 05/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ.

Điều 13. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra

1. Các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thống nhất với BQL trước khi gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Các cơ quan (Công an tỉnh, Chi cục Hải quan quản lý các KCN, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Cục Thuế tỉnh) do cấp trên ngành dọc ở Trung ương phê duyệt kế hoạch có trách nhiệm thông báo cho BQL sau khi có kế hoạch hoặc quyết định thanh tra, kiểm tra được phê duyệt. Các trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất, sau khi giải quyết theo quy định, cơ quan chức năng phải thông báo kịp thời cho BQL biết để phối hợp.

2. Các cơ quan có trách nhiệm phối hợp với BQL trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, phúc tra. Kết quả thanh tra, kiểm tra, phúc tra và xử lý vi phạm được thông báo cho BQL biết để theo dõi, đôn đốc, quản lý.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các cơ quan, địa phương định kỳ gửi báo cáo 06 tháng (trước ngày 01/6) và báo cáo năm (trước ngày 15/12) kết quả thực hiện Quy chế này về BQL để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. BQL tổng hợp báo cáo 06 tháng (trước ngày 15/6) và báo cáo năm (trước ngày 31/12) kết quả thực hiện Quy chế này báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Ban quản lý các Khu công nghiệp có trách nhiệm chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan liên quan phản ánh kịp thời về BQL để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *rb*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN *rb*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thái